TRƯỜNG MẦM NON
BÌNH TRỊ ĐÔNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

THÁNG 9

NĂM HỌC 2024 - 2025

KẾ HOẠCH THÁNG 9
LỚP: NAI BI (12 – 18 THÁNG)
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Giáo dục phát triển thể chất

1. Phát triển vận động :

- Trẻ thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

Sinh hoạt chung

+ Tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi phía trước, nằm giơ cao chân.

HĐ chơi tập

+ Tập thụ động:

* Tay: giơ cao, đưa phía trước, đưa sang ngang.

* Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.

* Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao 2 chân.

- **Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản và tố chất vận động ban đầu**

Sinh hoạt chung

+ Trẻ biết tự ngồi lên, nằm xuống

- **Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc tới chỗ trẻ muốn.**

Sinh hoạt chung

+ Tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc tới chỗ trẻ muốn.

- **Trẻ Thực hiện các vận động có sự phối hợp với cô**

HĐ chơi tập

+ Ngồi lăn bóng với cô

- **Trẻ thực hiện vận động các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt.**

Kỹ năng

+ Cầm đồ vật.

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- **Trẻ tập luyện và có một số nề nếp , thói quen tố trong sinh hoạt:**

Sinh hoạt chung

+ Làm quen chế độ ăn cháo nấu với các loại thực phẩm khác nhau.

+ Làm quen và ngủ đủ 2 giấc theo chế độ sinh hoạt.

- Trẻ làm quen và thực hiện với một số việc tự phục vụ và giữ gìn sức khỏe.

Sinh hoạt chung

+ Tập ngồi vào bàn ăn.

Giáo dục phát triển nhận thức

- **Trẻ thích khám phá thế giới xung quanh, luyện tập và phối hợp bằng các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.**

HĐ chơi tập

+ Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.

- **Trẻ nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người.**

Sinh hoạt chung

+ Chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể:mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân khi được hỏi.

HĐ chơi tập

+ Chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể:mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân khi được hỏi.

- **Trẻ nhận biết một số đồ dùng đồ chơi.**

Sinh hoạt chung

+ Chỉ/lấy/đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

HĐ chơi tập

+ Chỉ/lấy/đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

- **Trẻ thể hiện sự hiểu biết về bản thân, người và các sự vật, hiện tượng gần gũi.**

Sinh hoạt chung

+ Bắt chước hành động đơn giản của những người thân.

Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- **Trẻ nghe hiểu lời nói.**

Sinh hoạt chung

+ Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.

+ Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, cao dao, truyện kể đơn giản theo tranh.

HĐ chơi tập

+ Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.

+ Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.

+ Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, cao dao, truyện kể đơn giản theo tranh.

+ Hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi.

- **Trẻ nói, nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.**

Sinh hoạt chung

+ Nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, bà, ba, gà, tô....

HĐ chơi tập

+ Nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, bà, ba, gà, tô....

Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mĩ

- **Trẻ có ý thức, biểu lộ sự nhận thức về bản thân.**

Sinh hoạt chung

+ Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).

- **Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản .**

Sinh hoạt chung

+ Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ" "dạ".

HĐ chơi tập

+ Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ" "dạ".

- **Trẻ nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.**

Sinh hoạt chung

+ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.

HĐ chơi tập

+ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.

- **Trẻ thực hiện hành vi xã hội đơn giản.**

Sinh hoạt chung

+ Chào tạm biệt khi được nhắc nhở.

+ Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)

HĐ chơi tập

+ Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)

- **Trẻ thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.**

Sinh hoạt chung

+ Thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).

Kế hoạch vui chơi

Chơi tập trong lớp

I. CÁC MẶT PHÁT TRIỂN

*** <u>Thực hiện hành động chơi :</u>**

- Trẻ chơi nghịch thử nghiệm và khám phá đồ chơi bằng mọi giác quan

***<u>Khả năng tự lực khi chơi:</u>**

- Trẻ có khả năng thực hiện hành động chơi (Cầm, nắm, lắc, bỏ vào, lấy ra, buông thả, nhặt đồ chơi, chuyển đồ chơi từ tay này sang tay kia . . .)

II. CÁC TRÒ CHƠI :

- Chơi với búp bê

- Chơi lăn bóng

- Bé soi gương

- Nhặt đồ chơi bỏ vào rổ

III. BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG:

- Cô tham gia chơi cùng con.

IV. PHƯƠNG TIỆN ĐỒ CHƠI:

- Gương soi

- Búp bê, thú nhồi bông

- Đồ chơi thả hình

Trò chơi vận động

I. CÁC MẶT PHÁT TRIỂN:

*** Phát triển vận động:**

- Trẻ có một số tố chất vận động ban đầu

*** Phát triển nhận thức:**

- Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh

*** Phát triển ngôn ngữ:**

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu của câu thơ, nhịp điệu của bài hát và ngữ điệu của lời nói.

II. TÊN TRÒ CHƠI

*** Trò chơi vận động**

- Thăm nhà bạn búp bê

- Chị ong đi đâu?

* **Trò chơi dân gian**

- Chi chi chành chành

II. BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG:

- Cô tập trẻ chơi

- Cô chơi cùng trẻ

III. PHƯƠNG TIỆN ĐỒ CHƠI:

- Mũ mèo, mũ chim, mũ ong

KẾ HOẠCH THÁNG 9

NHÓM LỚP: 13-24 THÁNG TUỔI (THỎ NGỌC)

NĂM HỌC : 2024 - 2025

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

- Trẻ thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.

- Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt..

- Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

- Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe

- Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- *Đi theo đường thẳng (ở trên sàn)*
- *Đi trong đường hẹp*
- *Bò tới đích*

KỸ NĂNG

- *Tháo lắp*
- *Lồng được 3 - 4 hộp tròn*

- *Lồng được 3 - 4 hộp vuông.*

CHƠI TRONG LỚP

**Hô hấp:*

- *Tập hít thở ra.*

**Tay:*

- *Giơ cao*

**Lưng, bụng, lườn:*

- *Cúi về phía trước.*

**Chân:*

- *Ngồi xuống, đứng lên.*

GIỜ ĂN

- Thích nghi với chế độ ăn cơm nát.
- Tâp ngồi vào bàn ăn.

GIỜ VỆ SINH

- Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.

GIỜ NGỦ

- Ngủ một giấc buổi trưa.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.
- Trẻ nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người
- Trẻ nhận biết bản thân, người gần gũi.
- Trẻ nhận biết một số con vật, hoa, quả quen thuộc.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Trẻ nhận biết tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân .
- Trẻ biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả quen thuộc - quả Chuối
- Chỉ hoặc nói được tên của bản thân khi được hỏi.

CHƠI TRONG LỚP

- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.
- Chỉ hoặc nói được hình ảnh của bản thân trong gương khi được hỏi.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Trẻ biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Trẻ làm quen với sách.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- *Nghe chuyện kể đơn giản theo tranh.*
- *Nghe bài thơ*
- *Biết trả lời và đặt câu hỏi: "Ai đây?", "Con gì đây?", "Cái gì đây?", ...*

CHƠI TRONG LỚP

- *Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói: đi đến đây; đi rửa tay..*

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ biểu lộ sự nhận thức về bản thân.
- Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.
- Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt.
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- *Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương, trong ảnh khi được hỏi)*
- *Nghe hát.*

CHƠI TRONG LỚP

- *Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích*
- *Giao tiếp với cô và bạn.*
- *Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê)*

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- "Thổi bóng"
- "Gà mổ thóc"

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Kéo cưa lừa xẻ
- Lộn cầu vồng

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Trẻ sờ , nắn và cảm nhận độ cứng - mềm khác nhau từ các NVL mở
- Lồng hộp tròn - vuông.
- Đóng mở nắp chai.
- Sờ, nắn,bóp đồ dùng, đồ chơi.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

– *Thực hiện hành động chơi*

+ Hành động chơi hứng thú.

– *Tuân thủ qui tắc chơi*

+ Không chú ý đến quy tắc của trò chơi thường vi phạm.

– *Phối hợp với bạn*

+ Thích thú chơi với bạn trong các trò chơi được giáo viên tổ chức.

– *Khả năng tự lực khi chơi*

+ Tham gia trò chơi khi được giáo viên tổ chức.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

– *Cô chơi cùng trẻ*

– *Khuyến khích trẻ chơi.*

– *Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi*

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

Lồng hộp tròn , vuông

– Các loại nắp chai, hủ nhựa
– Các con chút chit
– Đọc cho trẻ nghe bài " Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vồng
– Vải, bom bom, miếng cước, gai cứng mềm

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TẠO HÌNH

- Chơi với giấy.

THAO TÁC VAI

- Bế búp bê.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

  + Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở gia đình

- Kĩ năng chơi giả bộ

  + Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi chơi một mình

- Khả năng tự lực khi chơi

  + Cần sự gợi ý thường xuyên của cô giáo

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc

- Cô chơi cùng trẻ

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Búp bê

- Tranh bé bế búp bê
  giấy
  HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT
- Xếp chồng.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Hoạt động kiến tạo mô hình

  + Kỹ năng xây dựng: Biết xếp chồng

- Mô hình

  + Sản phẩm của TCXD

  + Được làm từ 3 - 4 khối hoặc nhiều hơn các vật liệu hình khối.

- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

  + Trẻ biết chơi một mình.

- Khả năng Tự lực khi chơi

  + Trẻ chơi có sự gợi ý hỗ trợ của cô hoặc có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các khối nhựa
- Tranh ảnh xếp chống các khối

NHÓM LỚP 25 -36 THÁNG (GẤU BÔNG)
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9

I.PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các vận động phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn.
- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy,nhún bật.
- Trẻ thực hiện các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt
- Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe
- Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

KỸ NĂNG

- Nhón nhặt đồ vật.
- Xâu vòng tay

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Bò thẳng hướng
- Đi theo hướng thẳng.
- Đi trong đường hẹp

GIỜ ĂN

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng lau mặt, lau miệng.

GIỜ VỆ SINH

- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh..

II.PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan(Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.)
- Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi.
- Trẻ nhận biết một số màu cơ bản
- Trẻ nhận biết bản thân, người gần gũi

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

KỸ NĂNG

- Trẻ nhận biết bản thân, người gần gũi.
- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.
- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.
- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi.
- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
- Màu đỏ
- Chỉ/ nói tên/hoặc lấy - cất đúng đồ chơi màu đỏ theo yêu cầu.

CHƠI TRONG LỚP

- Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi
- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra điểm nổi bật của đối tượng**.**

III.PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu và hồn nhiên trong giao itếp.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ biết làm quen với sách

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản

CHƠI TRONG LỚP

- Sử dụng các từ chỉ đồ vật
- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết của mình bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.
- -Xem tranh và gọi tên các nhân vật

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đọc được các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao có câu 3 - 4 itếng

IV.PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ biểu lộ sự nhận thức về bản thân.
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với con người gần gũi.
- Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua hát.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Hát theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc

CHƠI TRONG LỚP

- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân
- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.
- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn
- Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- "Gà mổ thóc"
- "Nhón nhặt đồ vật"

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Kéo cưa lừa xẻ
- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Xâu vòng theo màu :màu đỏ .
- Sờ, nắn,bóp đồ dùng, đồ chơi
- Phân biệt đồ dùng, đồ chơi theo màu.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi
- hành động chơi đúng

- ***T****uân thủ qui tắc chơi - Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.*
- *Phối hợp với bạn - Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.*
- *Khả năng tự lực khi chơi Tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi xong.*

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- *Cô chơi cùng trẻ - Khuyến khích trẻ chơi. - Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.*

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Dây xâu vòng , hạt màu đỏ .
- đồ dùng, đồ chơi trong lớp
- Nhiều đồ dùng, đồ chơi màu đỏ.

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TẠO HÌNH

- Bé chơi với bút màu.
- Tập cầm bút màu.

THAO TÁC VAI

- Chơi với búp bê.
- Bế búp bê

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)
- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị…)
- Kĩ năng chơi giả bộ
- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng
- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi
- Chủ động tham gia vào trò chơi của bạn.chơi.
- Khả năng tự lực khi chơi - tự lấy và cất đồ chơi

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc
- Cô chơi cùng trẻ
- Cô gợi ý cho trẻ
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- búp bê

HOẠT ĐỘNGVỚI ĐỒ VẬT

- Chơi với khối gỗ.
- Xếp chồng.
- Xếp cạnh khối gỗ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Hoạt động kiến tạo mô hình Biết xếp chồng, xếp sát cạnh nhau để tạo ra mô hình
- Mô hình-sản phẩm của TCXD
- Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ôtô…)
- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi
- Trẻ biết chơi một mình
- Khả năng Tự lực khi chơi - Trẻ tự chơi chủ động.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ

- Bộ các hình khối to.
- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitit dạng gạch

NHẬN XÉT HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

KẾ HOẠCH THÁNG 9

LỚP: MG 3 - 4 TUỔI (MẦM 1)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện kỹ năng vận động..

- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.

- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an tòan..

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0,2m)

-Bò theo hướng thẳng.

CHƠI TRONG LỚP

*Hô hấp:

-Hít vào, thở ra.

*Tay:

- Đưa 2 tay lên cao,ra phía trước, sang 2 bên.

*Lưng, bụng, lườn:

- Cúi về phía trước.

*Chân:

- Bước lên phía dưới, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chổ.

GIỜ ĂN

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.

GIỜ VỆ SINH

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng, lau mặt.

II.PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự và đếm

- Trẻ biết sắp xếp theo qui tắc

- Trẻ có một số hiểu biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa

- Trẻ biết khám phá và quan tâm, hứng thú tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.

- Trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.

- Một số lễ hội: khai giảng, trung thu,

GIỜ HỌC

- Một và nhiều

- Xếp tương ứng 1-1

CHƠI TRONG LỚP

- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.

CHƠI NGOÀI TRỜI

-.Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra điểm nổi bật của đối tượng.

- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Trẻ biết làm quen với việc đọc - viết

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

CHƠI TRONG LỚP

- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nói đủ nghe không nói lí nhí.

- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Nghe các bài hát, bài thơ.

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.

- Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

CHƠI TRONG LỚP

- Nói được tên tuổi giới tính của bản thân.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chơi hòa thuận với bạn.

- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ vui sướng, vỗ tay và nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ nổi bật các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.

- Vẽ các nét thẳng , nét xiên (vẽ mưa)

- Dán giấy

CHƠI TRONG LỚP

- Vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét cong ,tạo thành bức tranh đơn giản.

- Chú ý nghe, thích được hát.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.

- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

*TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Nhảy dây

- Chạy đổi chổ

- Chạy theo tín hiệu

- Về đúng nhà

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Úp lá khoai

- Tập tầm vông

- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Nối đúng hình với bóng .

- Nối hình tương ứng số lượng

- Xếp xen kẽ (theo quy luật).

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi

- Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi.

- Tuân thủ qui tắc chơi

- Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.

- Phối hợp với bạn

- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.

- Khả năng tự lực khi chơi

- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ..

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ

- Khuyến khích trẻ chơi.

- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ. - Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các loại loto theo đôi

- Bài tập nối chữ số và số lượng

- Đồ chơi tìm hình với bóng

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị…)

Kĩ năng chơi giả bộ

- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi Nội dung phối hợp:

- Rủ bạn cùng chơi

- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

Khả năng tự lực khi chơi:

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc

- Cô chơi cùng trẻ

- Cô gợi ý cho trẻ.

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé …

- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Hoạt động kiến tạo mô hình •

Kĩ năng "xây dựng": Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD

- Mô hình - sản phẩm của TCXD - Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ôtô)…

- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

- Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn

- Khả năng Tự lực khi chơi

-Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động , nhưng "có sự gợi ý hỗ trợ của GV" hoặc ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của GV"

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi

- Cô cùng chơi với trẻ

- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

Bộ các khối gỗ

- Bộ các hình khối to.

- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa

- Mút bitit dạng gạch

KẾ HOẠCH THÁNG 9

LỚP: MG 3-4 TUỔI (MẦM 2)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện kỹ năng vận động.

- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.

- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt, và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.

- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an tòan..

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0,2m)

- Bật về phía trước

- Vẽ được hình tròn theo mẫu

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng
- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.

CHƠI TRONG LỚP

- Đi trong đường hẹp.

- Tô vẽ nguệch ngoạc.

GIỜ ĂN

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai...

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn

GIỜ NGỦ

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: nằm đúng nệm, tập các động tác thể dục nhẹ nhàng trước khi ngủ...

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ngủ

GIỜ VỆ SINH

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ biết quan tâm, hứng thú tìm hiểu đặc điểm của với các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự và đếm

- Trẻ biết xếp tương ứng, sắp xếp theo quy tắc

- Trẻ nhận biết hình dạng

- Trẻ có một số hiểu biết trường lớp mầm non.

- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Tên lớp mẫu gáo, tên và công việc của cô giáo.

- Một số lễ hội: khai giảng, trung thu

GIỜ HỌC

- Một và nhiều

- Xếp tương ứng 1-1

- Nhận biết hình: tròn.
- Gọi tên hình và nhận ra hình đó trong thực tế.

CHƠI TRONG LỚP

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng

- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
- Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng nghe, hiểu, lời nói.

- Trẻ sử dụng lời trong cuộc sống hằng ngày.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

CHƠI TRONG LỚP

- Nghe các bài hát, bài thơ

- Đọc thuộc bài thơ
- Sử dụng các từ "vâng ạ", "dạ", "thưa" trong giao tiếp

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Thực hiện theo yêu cầu đơn giản, ví như "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ".

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực

- Trẻ biết hành vi và quy tắc hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nhận biết hành vi "đúng-sai"

CHƠI TRONG LỚP

- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chơi hòa thuận với bạn

- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên: quan sát vườn cà, vườn cải treo, hoa mười giờ...

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

- Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
- Vận động theo nhịp các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).
- Bút (Vẽ được hình tròn theo mẫu
- xoay tròn tạo thành sản phẩm
- Vận động theo ý thích các bài hát bản nhạc.

CHƠI TRONG LỚP

- Chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc: "Múa cho mẹ xem, vui đến trường, ba thương con..."
- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát bản nhạc quen thuộc.
- Tô vẽ nguệch ngoạc.
- Bút (Vẽ được hình tròn theo mẫu)

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Chuyền bóng

- Về đúng nhà

- Ô tô và chim sẻ

- Cáo và thỏ

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Dung dăng dung dẻ

- Kéo cưa lừa xẻ

- Nu na nu nống

- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Xếp theo quy luật tương ứng 1-1

- Nối đúng hình với bóng .

- Nối hình tương ứng số lượng

- Xếp xen kẽ (theo quy luật).

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi
- Phù hợp với độ tuổi
- Tuân thủ qui tắc chơi
- Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.
- Phối hợp với bạn
- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.
- Khả năng tự lực khi chơi
- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ..

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ
- Khuyến khích trẻ chơi.
- Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các loại loto theo đôi
- Bài tập nối chữ số và số lượng
- Đồ chơi tìm hình với bóng
- Lô tô các hình, thẻ hình.

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)
- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị…)
- Kĩ năng chơi giả bộ
- Đóng vai người khác khi chơi.
- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi Nội dung phối hợp: - Rủ bạn cùng chơi
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.
- Khả năng tự lực khi chơi
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc
- Cô chơi cùng trẻ
- Cô khích lệ trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé …
- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền …
- Các đồ bán hàng:, rau, củ, quả các loại, máy tính tiền …

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Hoạt động kiến tạo mô hình · Kĩ năng "xây dựng":
- Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD
- Mô hình - sản phẩm của TCXD
- Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ôtô…
- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi
- Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn
- Khả năng Tự lực khi chơi
- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động , nhưng "có sự gợi ý hỗ trợ của GV" hoặc ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của GV"

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitit dạng gạch
- Các hộp bánh plan

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

LỚP: MG 3-4 TUỔI (MẦM 3)

NĂM HỌC: 2024 – 2025

THÁNG 9

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện kỹ năng vận động.

- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.

- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt

- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.

- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0,2m)

- Bật về phía trước

- Tô màu mũ bảo hiểm.

CHƠI TRONG LỚP

- Đi kiễng gót liên tục 3 m -Đi trong đường hẹp**.**

GIỜ ĂN

- Nhận biết một số thực phẩm khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)

- Biết tập luyện một số thói quen tốt giữ gìn sức khỏe trong phòng bệnh khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi -Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn

GIỜ NGỦ

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ngủ

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: nằm đúng nệm, xếp nệm, tập các động tác thể dục nhẹ nhàng trước khi ngủ...

GIỜ VỆ SINH

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, cởi, mặc quần...

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết một số đồ vật xung quanh

- Trẻ biết khám phá và quan tâm, hứng thú tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng

- Trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

- Trẻ biết sắp xếp theo qui tắc

- Trẻ có một số hiểu biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng "Mũ bảo hiểm"

- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.

- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình

- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình

GIỜ HỌC

- Xếp tương ứng 1-1 - Ghép đôi.

CHƠI TRONG LỚP

- Tên các bạn của trẻ ở trường.

- Nói được tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra điểm nổi bật của trái dưa leo, cây cải.

- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của "cây hoa chỉ thiên" được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ phù hợp với độ tuổi.

- Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?", "Cái gì?", "Ở đâu?", "Khi nào?" qua câu truyện đôi bạn tốt.

CHƠI TRONG LỚP

- Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi (quần áo, đồ chơi hoa quả) quen thuộc.

- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản (ngồi vào ghế, khiêng ghế, lấy đồ chơi...)

- Nói đủ nghe không nói lí nhí.

- Nghe các bài thơ về gia đình "Lời chào, Yêu mẹ"

- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh "Sẻ con".

CHƠI NGOÀI TRỜI

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.

- Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: tự lực.

- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

CHƠI TRONG LỚP

- Nói được tên tuổi giới tính của bản thân.

- *Biết chào hỏi khi được nhắc nhở.*

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chơi hòa thuận với bạn.

- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên: quan sát vườn dây dưa leo, vườn cải treo, hoa mười giờ.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát)

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn)

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát "Múa cho mẹ xem, vui đến trường".

- Vẽ các nét xiên tạo thành bức tranh đơn giản:

- Chia đất nhỏ thành nhiều phần, gộp đất, lăn dọc

CHƠI TRONG LỚP

- Chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình "Múa cho mẹ xem, vui đến trường, ba thương con..."

- Vẽ các nét thẳng, nét xiên tạo thành bức tranh đơn giản (vẽ mưa, vẽ cây bút chì, tia nắng ông mặt trời)

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc bài hát "Múa cho mẹ xem, vui đến trường"…

- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc về bản thân, gia đình "Múa cho mẹ xem, vui đến trường, ba thương con..."

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Ném vòng

- Chạy đổi chổ

- Chạy theo tín hiệu

- Trời nắng trời mưa

- Ô tô và chim sẻ

- Bật liên tục vào vòng

- Chơi Bolling

- Ném bóng rổ

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Kéo cưa lừa xẻ

- Nu na nu nống

- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Tìm đôi

- Nối đúng hình với bóng.

- Nối hình tương ứng số lượng

- Đếm số lượng

- Xếp xen kẽ (theo quy luật).

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi

- Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi.

- Tuân thủ qui tắc chơi

- Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.

- Phối hợp với bạn

- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.

- Khả năng tự lực khi chơi

- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ...

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ

- Khuyến khích trẻ chơi.

- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.

- Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các loại loto theo đôi

- Bài tập nối chữ số và số lượng

- Đồ chơi tìm hình với bóng

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

* Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị…)

* Kĩ năng chơi giả bộ

- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

* Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi: nội dung phối hợp

- Rủ bạn cùng chơi

- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

* Khả năng tự lực khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc

- Cô chơi cùng trẻ

- Cô gợi ý cho trẻ.

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé …

- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền …

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

* Hoạt động kiến tạo mô hình:

Kĩ năng "xây dựng": Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD

* Mô hình

- Sản phẩm của TCXD

- Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ôtô…

* Phối hợp với bạn trong nhóm chơi: Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn

* Khả năng Tự lực khi chơi: Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, nhưng "có sự gợi ý hỗ trợ của GV" hoặc ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của GV"

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi

- Cô cùng chơi với trẻ

- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ

- Bộ các hình khối to.

- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong

- Mút bitit dạng gạch

Nhận xét chuyên môn

THÁNG 10

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

-Trẻ kiểm soát được vận động khi thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản.

- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.

- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt, và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.

- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.

- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an tòan..

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Chạy 15m liên tục theo hướngthẳng.

- Nhận biết một số thực phẩm có ích lợi của chúng đối với sức khỏe..

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:đeo khẩu trang

- Nhận biết được các hành vi nên làm và không nên làm để tự bảo vệ mình

CHƠI TRONG LỚP

- Đi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

- Bật về phía trước

- Tô vẽ nguệch ngoạc

- Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích ăn uống đủ lượng đủ chất.

GIỜ ĂN

- Có 1 số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi.

GIỜ VỆ SINH

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết khám phá và quan tâm, hứng thú tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự và đếm

- Trẻ biết xếp tương ứng, sắp xếp theo quy tắc

- Trẻ có khả năng quan sát, so sánh hai đối tượng qua kích thước, đo lường

- Trẻ nhận biết hình dạng

- Trẻ có một số hiểu biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Ngày 20/10

GIỜ HỌC

- Một và nhiều .

- To hơn nhỏ hơn

- Nhận biết gọi tên hình vuông hình tròn

CHƠI TRONG LỚP

- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.

- Tên đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn trong cuộc sống hằng ngày

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Trẻ biết làm quen với việc đọc - viết

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

CHƠI TRONG LỚP

- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.

- Đọc thuộc bài thơ

- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.

CHƠI NGOÀI TRỜI

-Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi)

- Chờ đến lượt.

CHƠI TRONG LỚP

- Cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ.

- Biết chào hỏi và nói lời cám ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc.

- Vẽ được hình tròn theo mẫu

- Lăn tròn tạo thành sản phẩm

- Xé theo dải và dán thành sản phẩm đơn giản.

CHƠI TRONG LỚP

-Tô vẽ nguệch ngoạc.

- Thích nghe đọc thơ,đồng dao ca dao tục ngữ

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Nghe các bài hát bản nhạc(nhạc thiếu nhi,dân ca).

- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Chuyền bóng

- Chạy theo tín hiệu

- Bật ô

- Bắt bướm

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Oẳn tù tì

- Trồng cây chuối

- Tập tầm vông

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Tìm đôi

- Nối đúng hình với bóng .

- Nối hình tương ứng số lượng

- Đếm số lượng

- Xếp xen kẽ (theo quy luật).

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi - Phù hợp với độ tuổi

- Tuân thủ qui tắc chơi - Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.

- Phối hợp với bạn - Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.

- Khả năng tự lực khi chơi - Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ..

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ - Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ. - Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi - Cô động viên và chủ động trong các trò chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bài tập to nhỏ

- Bộ đồ chơi xếp theo mẫu

- Lô tô các hình thẻ hình

- Một số tranh ảnh thẻ loto Phương itệgiao thông quen thuộc

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị…)

Kĩ năng chơi giả bộ

- Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu

Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi Nội dung phối hợp:

- Rủ bạn cùng chơi

- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

Khả năng tự lực khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ

- Cô gợi ý cho trẻ. Cô cho trẻ xem tranh ảnh, xem video sách báo trẻ

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé …

- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền …

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

Hoạt động kiến tạo mô hình. Kĩ năng "xây dựng": Xây công trình bé thích

- Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD

Mô hình

- sản phẩm của TCXD được làm các vật liệu

Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

- Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn

Khả năng Tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động , nhưng "có sự gợi ý hỗ trợ của GV" hoặc ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của GV"

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô gợi ý cho trẻ

- Cô cùng chơi với trẻ

- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ

- Bộ các hình khối to.

- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong

- Mút bitit dạng gạch

Nhận xét của hiệu phó chuyên môn

KẾ HOẠCH THÁNG 9

LỚP: 4-5 TUỔI (CHỒI 1)

Năm học : 2024 - 2025

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động:

+ Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.

+ Trẻ biết kiểm soát được vận động.

+ Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.

- Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay

- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khoẻ

- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

- Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

- Trẻ nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Đi liên tục trên ghế thể dục.

- Bật liên tục về phía trước.

- Bật xa 35 - 40cm.

- Nhận biết và làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: tập lau mặt, rửa tay.

- Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.

CHƠI TRONG LỚP:

- Tô, vẽ hình

- Lắp ghép hình

- Cài, cởi cúc

- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng): Thịt, cá... có nhiều chất đạm; Rau, quả chín,... có nhiều vitamin.

CHƠI NGOÀI TRỜI

Tập vẽ trường mầm non bằng phấn trên sân trường

GIỜ ĂN

- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.

- Mời cô, mời bạn, ăn từ tốn, nhai kĩ.

GIỜ VỆ SINH

- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Tự rửa tay bằng xà phòng.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đồ vật:

    + Đồ dùng đồ chơi

- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.

- Trẻ biết xếp tương ứng

- Trẻ nhận biết trường lớp mầm non

- Trẻ nhận biết lễ hội: Ngày hội bé đến trường, Trung Thu

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

+ Đồ dùng đồ chơi – Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.

-Tên, địa chỉ của trường lớp, tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường

- Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội : ngày hội bé đến trường, Tết trung thu

GIỜ HỌC

- Số lượng trong phạm vi 2

- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.

- Biết kể tên và nói đặc điểm của Ngày hội bé đến trường, Trung Thu

CHƠI TRONG LỚP

- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.

- Quan tâm đến chữ số, số lượng và thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi : " bao nhiêu ?" : " là số mấy ? " ...

- Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. – Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. – Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan sát : Sân trường trang trí Ngày hội đến trường, Trung thu, Các phòng ban

- Chơi tự do: Chơi với xe, ném bóng vào rổ, nhảy lò cò…

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt,cử chỉ, điệu bộ...).

- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lai truyện

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ,ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc

CHƠI TRONG LỚP

Chơi phân vai.

- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng" - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.

- Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được.

- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao..

CHƠI NGOÀI TRỜI

-Chơi các trò chơi dân gian và trò chơi vận động: Chi chi chành chành, mèo đuổi chuột…

- Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm..., biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)

IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca

-Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát.: Bóng tròn to, Đêm trung thu

- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Ông mặt trời, lồng đèn,quả bóng

CHƠI TRONG LỚP

- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát (vỗ tay theo nhịp)

- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.

CHƠI NGOÀI TRỜI:

- Quan sát : Sân trường trang trí Ngày hội đến trường, Trung thu, Các phòng ban

-Chơi các trò chơi dân gian và trò chơi vận động: Chi chi chành chành, mèo đuổi chuột…

V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.

- Trẻ có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn tự tin, tự lực.

-Trẻ có hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong trường lớp mầm non.

- Trẻ biết quan tâm bảo vệ môi trường.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

CHƠI TRONG LỚP

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.

- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích

- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường..

- Không để tràn nước khi rửa tay, tiết kiệm xà bông khi rửa tay...

CHƠI NGOÀI TRỜI:

- Quan sát : Sân trường trang trí Ngày hội đến trường, Trung thu, Các phòng ban

-Chơi các trò chơi dân gian và trò chơi vận động: Chi chi chành chành, mèo đuổi chuột…

- Chơi tự do: Chơi với xe, ném bóng vào rổ, nhảy lò cò…

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi - Nỗ lực, hứng thú

- Tuân thủ qui tắc của trò chơi - Tuân thủ một cách có ý thức

- Phối hợp với bạn trong khi chơi - Rủ nhau chơi, thỏa thuận về cách chơi.

- Khả năng tự lực - Tự chơi ở mức hòan tòan chủ động, "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên", "cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

-Oẳn tù tì

-Tay trắng tay đen

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

-Máy bay

-Trời nắng trời mưa

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

-Tìm bóng.

-Chắp ghép các hình

-Tìm hình tương ứng.

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

*- Họat động kiến tạo mô hình * Ý tưởng xây dựng - Hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, vật liệu xây dựng sẽ sử dụng*

- Mô hình- sản phẩm của trò chơi xây dựng - Mô hình hài hòa cân đối

*- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi * Biểu hiện - Rủ nhau chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện*

- Khả năng tự lực khi chơi - Tự chơi ở mức hòan toàn chủ động, ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên và ở mức" cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Mút bitít màu dạng hình học. - Mút bitit dạng gạch - Những đồ chơi xây dựng trẻ cần tùy vào chủ đề (phương tiên giao thông - giao thông; hàng rào hộp giấy xây nhà - gia đình; bitist hoa, cây xanh, , mô hình xích đu, cầu tuột, nhà banh trường mầm non..., rau củ bằng giấy, cây xanh) , các con vật bằng nhựa

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi

- Cô cùng chơi với trẻ

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi - Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ

- Kỹ năng chơi giả bộ - Đóng vai người khác khi chơi.

- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi - Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

- Khả năng tự lực khi chơi - Tự chơi ở mức hòan toàn chủ động, ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên và ở mức" cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé … - Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền …

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc

- Cô chơi cùng trẻ.

KẾ HOẠCH THÁNG 9
LỚP: MG 4-5 TUỔI (CHỒI 2)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp.
- Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động

+Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:

- Các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt. và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.
- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khoẻ
- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an tòan..

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Đi liên tục *trên ghế thể dục*

- nhận biết và thực hiện thao tác rửa tay

- Nhảy lò cò 3m

CHƠI TRONG LỚP

- Lắp ghép hình (Xây dựng, lắp ráp với 10- 12 khối)

- Tô, vẽ hình (người, nhà, cây).

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)

- Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)

GIỜ ĂN

+ Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng): Thịt, cá... có nhiều chất đạm; Rau, quả chín,... có nhiều vitamin.

- Có hành vi tốt trong ăn uống:

GIỜ VỆ SINH

+ Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự đánh răng, lau mặt.

+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi và biết xem xét, tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh
- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.
- Trẻ nhận biết được hình dạng
-. Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng
- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Biết kể tên và nói đặc điểm lễ hội Tết Trung Thu

-Biết họ tên và 1 vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.

GIỜ HỌC

- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2

- So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các hình: vuông, tam giác, tròn, chữ nhật

CHƠI TRONG LỚP

- Quan tâm đến chữ số, số lượng và thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi : " bao nhiêu ?" : " là số mấy ? " ..

- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu

- Nói đúng họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.

- Biết nói họ tên, công việc của bố mẹ, địa chỉ gia đình.các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.

- Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.

- Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.

- Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

- Đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng : " vì sao cây lại héo ?" ;" vì sao lá cây bị ướt ?"

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lai truyện
- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt,cử chỉ, điệu bộ...
- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu,sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể "Đôi bạn tốt", "sự tích chú cuội"

- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...để trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì? Câu chuyện " Qua đường"

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".

- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.

- Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

- Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm..., biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.
- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.
- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai" khi tham gia giao thông

CHƠI TRONG LỚP

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.

- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép

- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)..

- Không để tràn nước khi rửa tay

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)
- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình.
- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời bài hát "Vui đến trường", "Đường e đi"

- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm "chiếc đèn ông sao"

- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục "Vẽ Cây đèn giao thông"

CHƠI TRONG LỚP

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.

- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).

-Tô vẽ nguệch ngoạc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình. - Nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi - Nỗ lực, hứng thú

-.Tuân thủ qui tắc của trò chơi - Tuân thủ một cách có ý thức

- Phối hợp với bạn trong trò chơi - Rủ nhau chơi, thỏa thuận về cách chơi.

-Khả năng tự lực - Tự chơi ở mức hòan tòan chủ động, "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên", "cần sự trợ giúp thuờng xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

- Hướng dẫn trẻ chơi các trò chơi, yêu cầu trẻ quan sát. Sau đó trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát động viên trẻ chơi.
- Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi
- Trẻ biết xử lý tình huống.
- Cô thu hút trẻ bằng những ngữ điệu, giọng nói, cử chỉ, nét mặt như trò chơi: chó sói xấu tính...

Phương tiện

- Đồ chơi đômino
- Đồ chơi chắp ghép hình
- Bộ đồ chơi vẽ nối tiếp
- Bộ đồ chơi xép theo mẫu
- Lô tô các hình, thẻ hình.
- Lon
- Dây thừng ,dây vải
- Một số cờ
- Một số sỏi màu, gạch.
- Các rãnh nước, cây cối, hàng gạch trong sân trường

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

-Kéo cưa lừa xẻ

-De de - ùm

- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Máy bay

Tạo dáng

Trời nắng trời mưa

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Lô tô

Chắp ghép các hình

Đỗ xí ngầu

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

- Hình dung rõ ràng truớc khi chơi: tên gọi, cấu trúc, vật liệu xây dựng sẽ sử dụng

2. Mô hình- sản phẩm của TCXD

- Mô hình phức tạp về cấu trúc: là công trình với nhiều "hạng mục" liên quan với nhau

3. Phối hợp với trong nhóm chơi

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện

4. Khả năng tự lực

- Tự chơi ở mức hòan toàn chủ động, ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên và ở mức" cần sự trợ giúp thuờng xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

-Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

- Xây dựng môi trường đồ chơi , gợi ý cho trẻ về các mô hình mới qua tranh ảnh , video …

- Gợi cho trẻ nhớ lại những cảnh trẻ thấy được để xây dựng: Cho trẻ xem tranh ảnh mô hình.

- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

Phương tiện

- Mút bitít màu dạng hình học.

- Mút bitit dạng gạch

- Các hộp bánh plan

- Nắp chai

- Những đồ chơi xây dựng trẻ cần tùy vào chủ đề (phương tiên giao thông - giao thông; hàng rào hộp giấy xây nhà - gia đình; bitist hoa, cây xanh, , mô hình xích đu, cầu tuột, nhà banh trường mầm non..., rau củ bằng giấy, cây xanh) , các con vật bằng nhựa

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT CHUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện xã hội.

2.Kỹ năng chơi giả bộ

- Tình huống giả bộ đa dạng phong phú.

3. Khả năng phối hợp cùng nhau

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi và chuẩn bị đồ chơi, nơi chơi... cho trò chơi chung.

4. Mức độ tự lực sáng tạo

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên" và ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

- Cô chơi cùng trẻ ,
- Cô gợi ý cho trẻ.
- Cô tạo tình huống cho trẻ phát triển vai chơi,
- Quan sát, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của trẻ khi chơi.

Phương tiện

- Các đồ chơi làm đẹp: kẹp tóc , máy sấy, sơn móng tay, album là đẹp, dụng cụ trang điểm ...
- Đồ chơi là đồ dùng đã qua sử dụng để làm vật thay thế.
- Một số loại hoa, tranh ảnh hoa.
- Một số con vật quen thuộc.
- Thú nhồi bông, búp bê .
- Trang phục công an giao thông.
- các loại xe nhựa

NHẬN XÉT CHUYÊN MÔN

KẾ HOẠCH THÁNG 9
LỚP MG 4-5 TUỔI (3)
NĂM HỌC 2024-2025

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Phát triển vận động:

+ Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp

+ Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động

+ Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.

- Dinh dưỡng- sức khỏe:

+ Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khoẻ

+ Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

+ Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Bật liên tục về phía trước.(t4)
- Bò chui qua cổng (t3)
- Bật xa 35 - 40cm.(t2)
- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.(ỉa chảy, sâu răng, suy DD, béo phì...) (t1)
- Bỏ rác đúng nơi quy định (t2)

CHƠI TRONG LỚP

- Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất
- Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất
- Lắp ghép hình (Xây dựng, lắp ráp với 10- 12 khối)
- Tô, vẽ hình nhà, cây
- Xâu dây

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.1

*Tay

+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)

* Lưng, bụng, lườn

+ Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau

* Chân

+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ

+ Nhún chân

1.2.

- Bật liên tục về phía trước.

- Bò chui qua cổng

- Bật xa 35 - 40cm.

- Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi

GIỜ ĂN

2.1

+ Mời cô, mời bạn, ăn từ tốn, nhai kĩ.

+ Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất

+ Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.(ỉa chảy, sâu răng, suy DD, béo phì...)

GIỜ NGỦ

2.2.

+ Cùng cô trải và gấp nệm gối

+ Giờ ngủ không làm ồn

GIỜ VỆ SINH

2.2.

+ Tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

+ Bỏ rác đúng nơi quy định

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết được hình dạng

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.

- Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

3.1.

- Nói đúng họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. (t2)

3.3 Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội (t4)

GIỜ HỌC

2.1.

- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 (t3, t4)

CHƠI TRONG LỚP

2.1

- Quan tâm đến chữ số, số lượng và thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi : " bao nhiêu ?" : " là số mấy ? "

- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

2.5

- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu

3.1

- Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.

- Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện

CHƠI NGOÀI TRỜI

3.1

- Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.

- Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện

2.1

- Quan tâm đến chữ số, số lượng và thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi : " bao nhiêu ?" : " là số mấy ? "

- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu,sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lai truyện.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ,ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

4. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.(t2)

3. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cám ơn, xin lỗi trong giao tiếp. (t1)

CHƠI TRONG LỚP

1.

- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.

3.

- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cám ơn, xin lỗi trong giao tiếp.

5.

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi
- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

6.

- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau
- Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, nơi nghuy hiểm

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.

- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.

3.

- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cám ơn, xin lỗi trong giao tiếp.

IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

+ Trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

+ Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.)

+ Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

+ Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình.

+ Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát

-Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

2.1

- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.(t2, t3)

- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với các hình thức "Vỗ tay theo nhịp" (t4)

2.2

- Tô nhà, cây.(t3)

- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm (t4)

CHƠI TRONG LỚP

1.1 - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.

1.2 - Vui sướng, vỗ tay , làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm.

1.3

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.

- Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ

1.4 - Nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình.

2.1

- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).
- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...
- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)

2.2

- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.
-Tô vẽ nguệch ngoạc.
- Tô, vẽ nhà, cây.

V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.
- Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

2.1 Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt ở trường lớp (t4)

GIỜ HỌC

2.2 Bỏ rác đúng nơi quy định (t2)

CHƠI TRONG LỚP

1.1 - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được

1.2 - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích

2.1

- Chú ý nghe khi cô, bạn nói..
- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)..
- Quan tâm, giúp đỡ bạn

2.2

- Giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.

- Bỏ rác đúng nơi quy định

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.2 - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích

2.1

- Chú ý nghe khi cô, bạn nói..

5yhu8i8(- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)..

2.2 Bỏ rác đúng nơi quy định

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Thực hiện hành động chơi

- Nỗ lực, hứng thú

2. Tuân thủ qui tắc của trò chơi

- Cố tình vi phạm

- Có vi phạm do không chú ý

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi

- Nhóm chơi rời rạc.

- Hứng thú khi được chơi với nhau.

4. Khả năng tự lực

- Tự chơi ở mức hòan tòan chủ động, "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên", "cần sự trợ giúp thuờng xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi

- Cô cùng chơi với trẻ

- Cô quan sát trẻ chơi.

- Gợi ý cho trẻ biết rủ bạn cùng chơi.

- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi

- Gợi cho trẻ nhớ lại những cảnh trẻ thấy được để xây dựng: Cho trẻ xem tranh ảnh mô hình.

Phương tiện

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối to
- Các vật liệu khác: hoa, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitít màu dạng hình học
- Các hộp bánh plan
- Nắp chai
- Lõi chỉ
- Đường ray xe lửa

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Mèo bắt chuột
- Kéo cưa lừa xẻ
- Gắp cua
- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Máy bay
- Tạo dáng
- Trời nắng trời mưa

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Lô tô chữ số
- Chắp ghép các hình
- Tạo hình râu bạch tuột
- Tạo mẫu tóc bạn trai, bạn gái
- Tìm nhuỵ cho hoa...

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

- Hình dung rõ ràng truớc khi chơi: tên gọi, cấu trúc, vật liệu xây dựng sẽ sử dụng

2. Mô hình- sản phẩm của TCXD

- Mô hình phức tạp về cấu trúc: là công trình với nhiều "hạng mục" liên quan với nhau

3. Phối hợp với trong nhóm chơi

- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (không bình đẳng), rời rạc
- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện

4. Khả năng tự lực

- Cần sự trợ giúp thuờng xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi
- Gợi ý cho trẻ biết rủ bạn cùng chơi.
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi
- Xây dựng môi trường đồ chơi, gợi ý cho trẻ về các mô hình mới qua tranh ảnh, video …
- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

Phương itện

- Mút bitít màu dạng hình học.
- Mút bitit dạng gạch
- Các hộp bánh plan
- Đường rây xe lửa
- Khối gỗ
- Nắp chai, chai bia, hộp giấy, hộp sữa,...

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT CHUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện xã hội.

2. Kỹ năng chơi giả bộ

- Tình huống giả bộ đa dạng phong phú.

3. Khả năng phối hợp cùng nhau

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi và chuẩn bị đồ chơi, nơi chơi... cho trò chơi chung.

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Cần sự trợ giúp thuờng xuyên của giáo viên"

Biện Pháp

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc
- Cô gợi ý cho trẻ.
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ
- Cô là 1 người bạn cùng tham gia trò chơi với trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi và mĩm cười, gật đầu với trẻ.
- Cô khích lệ trẻ chơi.
- Quan sát, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của trẻ khi chơi.
- Gợi ý trẻ rủ bạn cùng chơi, động viên trẻ chơi và hướng dẫn cho bạn

Phương tiện

- Bô đồ chơi làm tóc: kẹp tóc, máy sấy, cài, cột tóc, album các kiểu tóc...
- Bô đồ chơi bán hàng lưu niệm
- Bộ đồ chơi bán kem
- Thú nhồi bông, búp bê...

KẾ HOẠCH THÁNG 9
Lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi (Lá 1)

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp
- Trẻ biết kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ khi thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.
- Trẻ biết phối hợp các giác quan và giữ thăng bằng khi vận động khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và tố chất trong vận động.
-Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm - Tung bóng lên cao và bắt.
- Nhảy lò cò 5m

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp
- Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo.
- Chỉ số 6. Tô, đồ theo nét, tô màu kín không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.
- Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu
- Lắp ráp.
- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.
- Bẻ, nắn.
- Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, buộc dây, cài quai dép, kéo khoá(phéc mơ tuya)
- Xé, cắt đường vòng cung, theo đường viền của hình vẽ
- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm
- Tung bóng lên cao và bắt.
- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối

GIỜ ĂN

- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn

- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn

GIỜ VỆ SINH

- Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. -Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các bộ phận của cơ thể con người.
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên và hiện tượng tự nhiên
- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình
- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.

GIỜ HỌC

- Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10
- Tách, Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi (6,7,8,9,10) thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 95. Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra
- Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
- Chỉ số 99.Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc.
- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em
- Chỉ số 101: Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.
- Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.
- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.(T9)
- Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.(T9)

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 95. Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra
- Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu lời nói

- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày
- Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp
- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chỉ số 82. Làm quen, nhận ra và biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (biển báo giao thông, đường cho người đi bộ,...)

GIỜ HỌC

- Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ
- Chỉ số 91.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt .

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 61. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.
- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi.
- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
- Chỉ số 69. Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động
- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ, hò vè.
- Chỉ số 73.Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu giao tiếp - Chỉ số 75.Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. Chỉ số 77.Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống
- Chỉ số 88.Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái , kí hiệu, tên của mình.
- Tập tô, tập đồ các nét chữ

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 73.Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu giao tiếp.
- Chỉ số 75.Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.
- Chỉ số 77.Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống .
- Chỉ số 69. Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

-Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên và tác phẩm nghệ thuật.
-Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về âm nhạc.
-Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình
-Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo, khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC
- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em
- Chỉ số 101 :Thể hiện sắc thái, cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.
- Chỉ số 6. Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.
- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

CHƠI TRONG LỚP
-Thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
-Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc
- Thích nghe và đọc thơ , đồng dao, ca dao , tục ngữ , thích nghe và kể câu chuyện.
- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.
- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em
- Chỉ số 101 :Thể hiện sắc thái, cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.
- Chỉ số 6. Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.
- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm
- Chỉ số 118: Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI
MỤC TIÊU
- Trẻ biết thể hiện sự nhận thức và ý thức về bản thân.
- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực và tin tưởng vào khả năng của bản thân.
- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.

HÌNH THỨC SINH HOẠT
CHỦ ĐỀ
- Chỉ số 35. Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc

CHƠI TRONG LỚP
- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.
- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- Chỉ số 32. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc
- Chỉ số 34. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân
- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp

- Chỉ số 51. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.
- Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp
- Chỉ số 51. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.
- Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi:

+ Làm quen với bạn, trò chơi, khu vực chơi.
+ Thành thạo trò chơi quen thuộc.

-Tuân thủ qui tắc chơi:

+ Thực hiện luật chơi theo sự kiểm soát của cô.

- Phối hợp với bạn:

+ Rủ các bạn trong nhóm bạn bé thích.
+ Chấp nhận sửa sai theo luật chơi.
+ Rủ bạn cùng chơi.

- Khả năng tự lực khi chơi:

+ Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi đúng nơi qui định.

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

+ Búng thun
+ Cắp cua
+ Nhảy lò cò
+ Kéo co
+ Nhảy dây
+ Bịt mắt bắt dê
+ Chi chi chành chành
+ Úp lá khoai

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

+ Cướp cờ
+ Đong nước vào chai
+ Chuyền bóng
+ Bật qua ô
+ Chạy tiếp sức
+ Chuyền chanh bằng muỗng
+ Chuyền lá

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

+ Câu cá chữ số
+ Sao chép chữ cái
+ Tạo hình bạch tuột
+ Xếp que hột hạt.
+ Gắp số lượng tương ứng chữ số.
+ Tạo hình chữ cái...
+ Ráp từ
+ Giải mã

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1/ Hoạt động kiến tạo mô hình:

a.Ý tưởng xây dựng:

+ Hình dung tương đối rõ ràng trước khi chơi : tên gọi, cấu trúc công trình đơn giản.

b. Kỹ năng xây dựng:

+ Sử dụng nhiều vật liệu khác nhau để xây dựng mô hình.

c. Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:

+ Trẻ biết cảm nhận sự cân đối hài hòa về hình dạng kích thước.

2/ Mô hình xây dựng:

+ Mô hình là những công trình đơn lẻ nhưng có cấu trúc vững chắc.

3/ Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

a. Biểu hiện:

+ Biết chơi cùng nhau, không tranh giành đồ chơi
+ Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi.

b.Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi :

+ Có sự phối hợp tương đối bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm chơi.

c.Nhóm chơi quen thuộc với nhau:

+ Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.

4/ Khả năng tự lực khi chơi:

+ Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

+ Trẻ chơi một cách tự do.
+ Trẻ chơi ngẫu hứng.
+ Trẻ chơi với những tình tiết đơn giản chưa phong phú.

2. Kỹ năng chơi giả bộ

+ Trẻ chơi với tình huống giả bộ 1 cách ngẫu hứng hoặc do cô gợi ý

+ Trẻ sử dụng VTT để chơi khi được sự gợi ý của cô.
+ Trẻ thay đổi vai chơi khi thấy không phù hợp.

3. Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi
+ Trẻ chơi một mình.
+ Trẻ chưa kết nhóm khi chơi.
+ Chấp nhận bạn chơi chung và chơi cùng bạn.
+ Có sự hỗ trợ nhau khi kết thúc giờ chơi: cùng thu dọn đồ chơi
+ Chưa có sự phối hợp với bạn chơi.

4. Khả năng tự lực khi chơi
+ Trẻ chơi nhưng cần sự trợ giúp thường xuyên của GV.
+ Tự chơi nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của GV.

BỘ CÔNG CỤ CHUẨN

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

CHUẨN 1

CHỈ SỐ 1

Chỉ số 1: Bật xa tối thiểu 50cm

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 1: Bật xa tối thiểu 50cm

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ bật bằng hai chân, bật xa được 50cm, Tiếp xúc đất thăng bằng, hoặc có loạng choạng chạm đất rồi lấy được thăng bằng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong giờ học, vui chơi ngoài trời, vui chơi dã ngoại.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Mặt sàn bằng phẳng rộng thoáng trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời, vẽ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Trên mặt sàn cô kẻ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm, Trẻ đứng ở vạch xuất phát, đầu ngón chân để sát vạch, theo hiệu lện của cô trẻ bật cả hai chân về phía trước.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện vận động qua giờ học, vui chơi ngoài trời hoặc trong buổi tham quan dã ngoại xem trẻ thực hiện động tác có đúng theo yêu cầu không, độ xa tối thiểu có được 50 cm không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 2 Chỉ số 5: Tự mặc, cởi được quần áo

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dơi.

Chỉ số 5: Tự mặc, cởi được quần áo

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

_ Trẻ tự cài và mở hết cúc, hai tà áo không bị lệch.

_ Thường xuyên tự mặc và cởi được quần áo đúng cách, đôi lúc phải có người giúp đỡ

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà hoặc ở trường, hoặc trong các góc chơi phân vai, xây dựng.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Áo có ít nhất 4 cúc, quần cài cúc

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Yêu cầu trẻ cởi áo quần cũ và mặc quần áo mới vào.

_ Cô quan sát trẻ trong sinh hoạt hàng ngày ở trường, hoặc trong các góc chơi phân vai, xây dựng xem trẻ có tự cởi quần áo và mặc được quần áo không, trẻ tự làm một mình hay có cần sự trợ giúp của bạn hoặc cô không. Xem trẻ cài áo có bị lệch tà không.

_ Cô trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có tự cởi được quần áo và mặc được quần áo không, trẻ thực hiện có thành thạo chính xác không, trẻ tự làm hay có nhờ sự giúp đỡ của ba mẹ không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 6

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 6: Tô màu kín không chờm ra ngoài các hình vẽ

Bước 1: Chọn lựa chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 6: Tô màu kín không chờm ra ngoài các hình vẽ

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ thường xuyên cầm bút đúng bằng ngón trỏ cà ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.

_ Tự tô màu đều không chờm ra ngoài

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc chơi vẽ, tô màu.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Giấy A4 có in hình vẽ, bút chì màu hoặc bút sáp.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Cho trẻ tô màu hình có sẵn trong khoảng thời gian tùy theo kích cỡ của hình vẽ.

_ Cô quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc chơi vẽ, tô màu xem trẻ có ngồi đúng tư thế không, cầm viết có đúng không, và tô àu có đều, có lem ra ngoài không

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ

CHUẨN 5 Chỉ số 15: Biết rửa tay nằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

Bước 1: Lựa chọn Chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 15: Biết rửa tay nằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

Bước 2: Minh chéng cho Chỉ số.

_ Trẻ không thường xuyên tự rửa tay bằng xà phòng hoặc thỉnh thoảng cô giáo phải hướng dẫn

_ Tự rửa tay bằng xà phòng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trẻ thực hiện thao tác rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

_ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Xà phòng, nước sạch.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện thao tác rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. trẻ có rửa tay bằng xà phòng không, trẻ có tự giac rửa tay không hay chờ cô nhắc nhở.

_ Trao dổi trò chuyện với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường xuyên tự giác rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn, trẻ có tự giac rửa tay không hay chờ ba mẹ nhắc nhở .

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

CHUẨN 8 Chỉ số 32: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 32: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình.
- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.
- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát khi trẻ hoàn thành công việc được giao đặc biệt là những sản phẩm tạo hình trẻ có tỏ ra vui thích, hài lòng và nâng nui sản phẩm hay không?
- Trao đổi với phụ huynh thái độ của trẻ thế nào khi hoàn thành công việc?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 34

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 34: Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 34: Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

Bước 2: Minh chéng cho chỉ số

- Mạnh dạn nói lên suy nghĩ của riêng mình

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ ch¡i)

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trong sinh hoạt hằng ngày, trong các cuộc thảo luận nhóm xem trẻ có mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình trước nhóm hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 9

CHỈ SỐ 35

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 35: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 35: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác.

Bước2: Minh chứng cho chỉ số

Nhận ra 4 trong 6 trạng thái cảm xúc của người khác khi họ:

- Vui.
- Buồn.
- Ngạc nhiên.
- Sợ hãi.
- Tức giận.
- Xấu hổ.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Đánh giá trực tiếp qua các bài tập.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ khi cô tổ chức hoạt động yêu cầu trẻ nhận dạng từng cảm xúc tương ứng.
- Quan sát trẻ khi trẻ hoạt động ở góc cảm xúc.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 38

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra được cái đẹp.
- Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuýt xoa, ngắm nghía cái đẹp

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Cô tạo tình huống cho trẻ xem 1 cây hoa cô mới đem vô lớp. Quan sát xem thái độ của trẻ như thế nào?
- Trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường quan tâm tới nghệ thuật hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 11

CHỈ SỐ 51

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 51: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 51: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thể hiện sự phân công của người khác.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi trong lớp.
- Các đồ dùng phục vụ ăn uống.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát:
- Cô đưa ra một công việc và phân công trẻ vào từng công trẻ vào từng công việc cụ thể.

VD: Trực nhật lớp và trực nhật giờ ăn trưa: cô phân công một số trẻ xếp lại kệ đồ chơi, một số trẻ kê lại bạn ghế, lau chén, lau muỗng, sắp xếp khăn bàn ăn… và quán sát trẻ thực hiện xem trẻ có biết chấp nhận sự phân công của người lớn không?

VD: Trong trò chơi xây dựng, phân vai có nhiều vai chơi cô quan sát xem trẻ có biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn không?

- Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có biết chấp nhận sự phân công của người thân trong gia đình với những công việc phù hợp vừa sức trẻ không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 52

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 52: Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 52: Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Chủ động/tự giác thực hiện những việc đơn giản cùng các bạn.
- Phối hợp với các bạn khi thực hiện, không xảy ra mâu thuẫn.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi trong lớp.
- Các đồ dùng phục vụ ăn uống.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát:
- Trong các hoạt động hàng ngày đặc biệt khi có việc đột xuất không diễn ra thường xuyên.

VD: Lớp cần một số bạn đi tham gia làm vệ sinh sân trường.

1. Hoặc cô có thể tạo ra một công việc và hỏi trẻ ai xung phong lên tham gia.

VD: Ai xung phong ra kê bàn ghế để chuẩn bị ăn cơm? Hoặc ai xung phong sắp xếp nệm gối cho các bạn cùng với cô?

- Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có thích làm và chủ động làm những việc đơn giản khi bố mẹ chưa nhắc không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

CHUẨN 14

CHỈ SỐ 61

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 61: Nhận được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 61: Nhận được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ lắng nghe và nhận ra được ít nhất 3 cảm xúc: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi qua ngữ điệu lời nói của người khác.
- Thể hiện được cảm xúc qua ngữ điệu lời nói của trẻ.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị một số video, tranh ảnh

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Trò chuyện với trẻ:
- Cô có thể kể lại sự việc vui buồn hoặc cô có thể kể lại câu chuyện thể hiện tâm trạng của từng nhân vật qua sắc thái biểu cảm của lời nói và hỏi trẻ "Ai buồn, ai vui...? Con hãy thể hiện lại."

VD: Cô kể cho trẻ nghe chuyện "Mèo hoa đi học" và hỏi trẻ:

2. Tâm trạng của chú Mèo hoa trong câu chuyện như thế nào?
3. Vì sao con biết điều đó?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 64

Chỉ số 64: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.

B°ớc 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 64: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.

B°ớc 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thể hiện mình hiểu ý chính của câu chuyện, thơ, đồng dao:

+ Tên truyện/ bài thơ/ đồng dao...

+ Các nhân vật

+ Tình huống trong câu chuyện

- Kể được nội dung chính trong câu chuyện, bài thơ, đồng dao trẻ được nghe.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp học, tranh một số câu chuyện. Văn bản thơ, ca dao, đồng dao...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Trò chuyện với trẻ:
- Cô tổ chức một giờ học phát triển ngôn ngữ (câu chuyện, thơ, ca dao, đồng dao).

VD: Cô kể cho trẻ nghe một câu chuyện và trò chuyện cùng cả lớp về câu chuyện đó để quan sát xem trẻ có hiểu nội dung câu chuyện đó không?

+ Tên câu chuyện là gì?

+ Trong câu chuyện gồm có những nhân vật nào?

+ Con thích nhân vật nào nhất? Tại sao?....

- Quan sát: Cô quan sát trong giờ học ngôn ngữ xem trẻ có hiểu nội dung câu chuyện, bài thơ, ca dao, đồng dao...dành cho lứa tuổi không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 15

CHỈ SỐ 69

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 69: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 69: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ trao đổi, chỉ dẫn bạn để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp học và đồ dùng đồ chơi

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi .

VD: Trong giao tiếp hằng ngày cô quan sát xem trẻ có sử dụng được lời nói để trao đổi, chỉ dẫn các bạn không? Cô có thể tổ chức cho trẻ chơi trò chơi, quan sát trẻ có trao đổi, chỉ dẫn với các bạn bằng lời nói không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 16 (NGÔN NGỮ)

Chỉ số 73: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 73: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Tự điều chỉnh được giọng nói, ngữ điệu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu giao tiếp.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện
- Trao đổi với phụ huynh trẻ

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 75

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Giơ tay khi muốn nói, không nói chen vào khi người khác đang nói.
- Tập trung không bỏ giữa chừng trong trò chuyện.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 77

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 77: Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 77: Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Trẻ chủ động sử dụng các câu: cảm ơn, xin lỗi, tạm biệt,… trong các tình huống phù hợp không cần người lớn nhắc nhở.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 19

Chỉ số 88: Bắt chước hành vi "viết" và sao chép từ, chữ cái.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 88: Bắt chước hành vi "viết" va sao chép từ, chữ cái.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Biết sử dụng các dụng cụ viết, vẽ khác nhau.
- Bắt chước hành vi viết trong vui chơi và các hoạt động hàng ngày.
- Sao chép được các từ, chữ cái theo trật tự.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 91

Chỉ số 91: Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 91: Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Nhận dạng được ít nhất 20 chữ cái trong bảng chữ cái.
- Phát âm đúng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

CHUẨN 20 Chỉ số 95: Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 95: Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Nói được hiện tượng và giải thích được dự đoán của mình. Ví dụ: trời nhiều mây đen => sắp mưa.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

1. Phương pháp quan sát
2. Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 22

CHỈ SỐ 99

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 99: Nhận ra giai điệu (vui,êm dịu , buồn) của bài hát hoặc bản nhạc

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 99 : Nhận ra giai điệu (vui,êm dịu , buồn) của bài hát hoặc bản nhạc

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Trẻ biểu lộ cảm xúc (qua nét mặt, cử chỉ ,động tác)phù hợp với giai điệu của bài hát hoặc bản nhạc và gọi tên giai điệu bài hát của bản nhạc đó (vui,êm dịu ,buồn)

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

-Quan sát

-Trao đổi với PH

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị nhiều bản nhạc có giai điệu vui, buồn khác nhau

Bước 5: Xác định cách thực hiện

Quan sát trẻ trong giờ HĐAN hoặc trong các trò chơi âm nhạc , cho trẻ nghe các bản nhạc vui vẻ ,rộn ràng , buồn để xem trẻ có biểu lộ cảm xúc phù hợp với giai điệu bài hát hoặc bản nhạc hay không

Trao đổi với PH để biết trẻ có thể hiện cảm xúc khi nghe bản nhạc có giai điệu vui buồn hay không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Hát đúng lời bài hát , hát đúng giai điệu

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số bài hát mà trẻ được học

Bước 5: Xác định cách thực hiện

Tổ chức từng nhóm 3-5 trẻ thể hiện bài hát theo yêu cầu của Cô

Quan sát trẻ trong những HĐAN, TCAN

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 101

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 101:Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát hoặc bản nhạc . (NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số101:Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát hoặc bản nhạc.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Thể hiện nét mặt phù hợp với sắc thái biểu cảm của bài hát hoặc bản nhạc

Vận động (Vỗ tay ,lắc lư…..) phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số bài hát mà trẻ đã được học
- Chuẩn bị 1 số dụng cụ gõ , đệm

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ trong giờ học , trong những giờ HĐVC có thể hiện bài hát của trẻ

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

- Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm ra 1 sản phẩm đơn giản .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm ra 1 sản phẩm đơn giản

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Biết phối hợp ít nhất 2 loại vật liệu để làm ra 1 loại sản phẩm

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

Bài tập

Quan sát

Phân tích sản phẩm

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị 1 số NVL để trẻ sử dụng tạo ra sản phẩm

Bước 5: Xác định cách thực hiện

-Quan sát trẻ trong giờ hoạt động tạo hình , giờ chơi hoạt động ngoài trời, xây dựng

-Gợi ý trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau tạo ra sản phẩm

- Phân tích sản phẩm đã có ở trẻ

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

  - CHUẨN 23 Chỉ số 104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10 .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10

Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

Kiểm tra trực tiếp

Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị hạt ,thẻ số trong phạm vi 10

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Bài tập yêu cấu trẻ đếm số lượng hạt và gắn chữ số tương ứng , nối chữ số tương ứng với số lượng

- Quan sát trẻ trong HĐ học , giờ chơi

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH

Thể chất

- Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo

Phụ huynh nên tập cho bé mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau, không mặc áo trái hoặc áo ngược.

Cho bé tự mặc và cởi được quần.

Kiểm tra bé mặc quần Không cho 2 chân vào 1 ống.

Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

Ở nhà phụ huynh nên cho bé Rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo.

Động viên và kiểm tra bé

Rửa sạch: tay sạch, không có mùi xà phòng.

Tình cảm - xã hội

Chỉ số 34. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

Tập cho bé ở nhà nói đủ to để mọi người có thể nghe rõ.

Động viên bé nhìn thẳng vào mắt người nói chuyện.

Trò chuyện, khuyến khích, cho trẻ thời gia suy nghĩ trả lời

Ngôn ngữ

Chỉ số 77. Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống

Phụ huynh nên động viên bé sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người như " tạm biệt", "xin chào"

Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

Phụ huynh nên cho bé Nhận biết chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hằng ngày.

Cho bé Biết mỗi chữ có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.

Tập cho bé Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng chữ cái đó.

Tập cho bé phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.

Nhận thức

Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10

Phụ huynh nên tập cho bé đếm và nói đúng số lượng trong cuộc sống hằng ngày

Cho bé tự Đọc các chữ số từ 1-9 trong cuộc sống

Phụ huynh dành thời gian chơi với bé giúp bé Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được .

Chỉ số 95. Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra.(T9)

Phụ huynh nên cho bé nêu hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo.

Tập cho bé giải thích sự dự đoán của mình.

Chỉ số 101. Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc (T9,10)

Tập cho bé Thể hiện nét mặt, vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát bản nhạc.

PH thường xuyên cho bé nghe nhạc để trẻ cảm nhận được giai điệu của bản nhạc.

KẾ HOẠCH THÁNG 9

LỚP: MẪU GIÁO 5-6 TUỔI (LÁ 2)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

- Trẻ biết kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế

- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ, có kĩ năng khi thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt, sự khéo léo của đôi tay để sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.

- Trẻ có hiểu biết về dinh dưỡng: biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.

- Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

-Trẻ có một số hành vi và thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống , sinh hoạt , giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm

- Tung bóng lên cao và bắt.

- Bật liên tục vào vòng .

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

- Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo

- Chỉ số 6. Tô, đồ theo nét, tô màu kín không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.

- Lắp ráp

- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.

- Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm - Tung bóng lên cao và bắt. - Bật liên tục vào vòng - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối

GIỜ ĂN

- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn

- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn

GIỜ VỆ SINH

- Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.

- Chỉ số 16. Biết tự rửa mặt, chải răng hàng ngày.

-Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên và hiện tượng tự nhiên.

- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình

- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.

- Trẻ nhận biết về một số hình hình học.

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên.

GIỜ HỌC

- Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.

- Tách, Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi (6,7,8,9,10) thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em

- Chỉ số 101: Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.

- Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu lời nói

-Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp

-Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc

-Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết.

-Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chỉ số 81. Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách

GIỜ HỌC

- Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ

- Chỉ số 91.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt .

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 61. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi.

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.

- Chỉ số 83.Có một số hành vi như người đọc sách.

- Chọn sách để "đọc" và xem.

- Tập tô, tập đồ các nét chữ.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 75.Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.

- Chỉ số 77.Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống .

IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

-Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên và tác phẩm nghệ thuật

-Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về âm nhạc

-Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ

- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm

CHƠI TRONG LỚP

- Thích nghe và đọc thơ , đồng dao, ca dao , tục ngữ , thích nghe và kể câu chuyện

-Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc

- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.

V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực và tin tưởng vào khả năng của bản thân

- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

- Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.

- Trẻ biết thể hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử thich hợp trong xã hội

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chỉ số 35. Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.

GIỜ HỌC

- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", “tốt” - “xấu”.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 32. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

- Chỉ số 34. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân.

- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 51. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn

- Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

VI. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

1. TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

-Thực hiện hành động chơi:

+ Làm quen với bạn, trò chơi, khu vực chơi.

+ Thành thạo trò chơi quen thuộc.

-Tuân thủ qui tắc chơi:

+ Thực hiện luật chơi theo sự kiểm soát của cô.

- Phối hợp với bạn:

+ Rủ các bạn trong nhóm bạn bé thích.

+ Chấp nhận sửa sai theo luật chơi.

+ Rủ bạn cùng chơi.

- Khả năng tự lực khi chơi:

+ Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi đúng nơi qui định.

2. TRÒ CHƠI DÂN GIAN

+ Búng thun

+ Nhảy lò cò

+ Kéo co

+ Bịt mắt bắt dê

+ Chi chi chành chành

+ Úp lá khoai

3. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

+ Cướp cờ

+ Chuyền bóng

+ Bật qua ô

+ Chạy tiếp sức

+ Chuyền chanh bằng muỗng

+ Chuyền lá

4. TRÒ CHƠI HỌC TẬP

+ Ráp từ

+ Vòng xoay chữ cái

+ Tạo hình chữ cái...

+ Ghép hình que

+ Tạo hình bạch tuột..

+ Tách gộp phạm vi 6

+ Chắp ghép các hình hình học tạo thành hình mới...

VII. TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

1. TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

- Hoạt động kiến tạo mô hình:

a.Ý tưởng xây dựng:

+ Hình dung tương đối rõ ràng trước khi chơi : tên gọi, cấu trúc công trình đơn giản.

b. Kỹ năng xây dựng:

+ Sử dụng nhiều vật liệu khác nhau để xây dựng mô hình.

c. Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:

+ Trẻ biết cảm nhận sự cân đối hài hòa về hình dạng kích thước.

- Mô hình xây dựng:

+ Mô hình là những công trình đơn lẻ nhưng có cấu trúc vững chắc.

- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

a. Biểu hiện:

+ Biết chơi cùng nhau, không tranh giành đồ chơi

+ Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi.

b.Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi :

+ Có sự phối hợp tương đối bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm chơi.

c. Nhóm chơi quen thuộc với nhau:

+ Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.

- Khả năng tự lực khi chơi:

+ Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

2. TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

+ Trẻ chơi một cách tự do.

+ Trẻ chơi ngẫu hứng.

+ Trẻ chơi với những tình tiết đơn giản chưa phong phú.

- Kỹ năng chơi giả bộ

+ Trẻ chơi với tình huống giả bộ 1 cách ngẫu hứng hoặc do cô gợi ý

+ Trẻ sử dụng VTT để chơi khi được sự gợi ý của cô.

+ Trẻ thay đổi vai chơi khi thấy không phù hợp.

- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi

+ Trẻ chơi một mình.

+ Trẻ chưa kết nhóm khi chơi.

+ Chấp nhận bạn chơi chung và chơi cùng bạn.

+ Có sự hỗ trợ nhau khi kết thúc giờ chơi: cùng thu dọn đồ chơi

+ Chưa có sự phối hợp với bạn chơi.

- Khả năng tự lực khi chơi :

+ Trẻ chơi nhưng cần sự trợ giúp thường xuyên của GV.

+ Tự chơi nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của GV.

BỘ CÔNG CỤ CHUẨN

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

CHUẨN 1

CHỈ SỐ 1: BẬT XA TỐI THIỂU 50CM

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ bật bằng hai chân, bật xa được 50cm, Tiếp xúc đất thăng bằng, hoặc có loạng choạng chạm đất rồi lấy được thăng bằng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên trong giờ học, vui chơi ngoài trời, vui chơi dã ngoại.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Mặt sàn bằng phẳng rộng thoáng trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời, vẽ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Trên mặt sàn cô kẻ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm, Trẻ đứng ở vạch xuất phát, đầu ngón chân để sát vạch, theo hiệu lện của cô trẻ bật cả hai chân về phía trước.

+ Cô quan sát trẻ thực hiện vận động qua giờ học, vui chơi ngoài trời hoặc trong buổi tham quan dã ngoại xem trẻ thực hiện động tác có đúng theo yêu cầu không, độ xa tối thiểu có được 50 cm không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 2

CHỈ SỐ 5 TỰ MẶC, CỞI ĐƯỢC QUẦN ÁO

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

_ Trẻ tự cài và mở hết cúc, hai tà áo không bị lệch.

_ Thường xuyên tự mặc và cởi được quần áo đúng cách, đôi lúc phải có người giúp đỡ

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà hoặc ở trường, hoặc trong các góc chơi phân vai, xây dựng.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Áo có ít nhất 4 cúc, quần cài cúc

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Yêu cầu trẻ cởi áo quần cũ và mặc quần áo mới vào.

_ Cô quan sát trẻ trong sinh hoạt hàng ngày ở trường, hoặc trong các góc chơi phân vai, xây dựng xem trẻ có tự cởi quần áo và mặc được quần áo không, trẻ tự làm một mình hay có cần sự trợ giúp của bạn hoặc cô không. Xem trẻ cài áo có bị lệch tà không.

_ Cô trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có tự cởi được quần áo và mặc được quần áo không, trẻ thực hiện có thành thạo chính xác không, trẻ tự làm hay có nhờ sự giúp đỡ của ba mẹ không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 6 TÔ MÀU KÍN KHÔNG CHỜM RA NGOÀI CÁC HÌNH VẼ

Bước 1: Chọn lựa chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ thường xuyên cầm bút đúng bằng ngón trỏ cà ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.

_ Tự tô màu đều không chờm ra ngoài

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc chơi vẽ, tô màu.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Giấy A4 có in hình vẽ, bút chì màu hoặc bút sáp.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Cho trẻ tô màu hình có sẵn trong khoảng thời gian tùy theo kích cỡ của hình vẽ.

_ Cô quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc chơi vẽ, tô màu xem trẻ có ngồi đúng tư thế không, cầm viết có đúng không, và tô àu có đều, có lem ra ngoài không

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ

CHUẨN 5

CHỈ SỐ 15 BIẾT RỬA TAY NẰNG XÀ PHÒNG TRƯỚC KHI ĂN, SAU KHI ĐI VỆ SINH VÀ KHI TAY BẨN

Bước 1: Lựa chọn Chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chéng cho Chỉ số.

_ Trẻ không thường xuyên tự rửa tay bằng xà phòng hoặc thỉnh thoảng cô giáo phải hướng dẫn

_ Tự rửa tay bằng xà phòng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trẻ thực hiện thao tác rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

_ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Xà phòng, nước sạch.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện thao tác rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. trẻ có rửa tay bằng xà phòng không, trẻ có tự giac rửa tay không hay chờ cô nhắc nhở.

_ Trao dổi trò chuyện với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường xuyên tự giác rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn, trẻ có tự giac rửa tay không hay chờ ba mẹ nhắc nhở .

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 16 TỰ RỬA MẶT, CHẢI RĂNG HẰNG NGÀY

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ thường xuyên tự chải răng, rửa mặt, hoặc thỉnh thoảng cô giáo phải hướng dẫn.

_ Trẻ không để kem đánh răng sót lại trên bàn chải.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trẻ thực hiện thao tác rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

_ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Xà phòng, nước sạch.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện thao tác rửa tay có thường xuyên không, có tự chải răng, rửa mặt, không hay chờ cô giáo phải hướng dẫn, nhắc nhở.

_ Trao dổi trò chuyện với phụ huynh xem ở nhà thực hiện thao tác rửa tay có thường xuyên không, có tự chải răng, rửa mặt, không hay chờ cô giáo phải hướng dẫn, nhắc nhở.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiên trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

CHUẨN 8

CHỈ SỐ 32 THỂ HIỆN SỰ VUI THÍCH KHI HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình.
- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.
- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát khi trẻ hoàn thành công việc được giao đặc biệt là những sản phẩm tạo hình trẻ có tỏ ra vui thích, hài lòng và nâng nui sản phẩm hay không?
- Trao đổi với phụ huynh thái độ của trẻ thế nào khi hoàn thành công việc?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 34 MẠNH DẠN NÓI Ý KIẾN CỦA BẢN THÂN.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Mạnh dạn nói lên suy nghĩ của riêng mình

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trong sinh hoạt hằng ngày, trong các cuộc thảo luận nhóm xem trẻ có mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình trước nhóm hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 9

CHỈ SỐ 35 NHẬN BIẾT CÁC TRẠNG THÁI CẢM XÚC VUI, BUỒN, NGẠC NHIÊN, SỢ HÃI, TỨC GIẬN, XẤU HỔ CỦA NGƯỜI KHÁC.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Nhận ra 4 trong 6 trạng thái cảm xúc của người khác khi họ:

- Vui.
- Buồn.
- Ngạc nhiên.

- Sợ hãi.
- Tức giận.
- Xấu hổ.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Đánh giá trực tiếp qua các bài tập.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ khi cô tổ chức hoạt động yêu cầu trẻ nhận dạng từng cảm xúc tương ứng.
- Quan sát trẻ khi trẻ hoạt động ở góc cảm xúc.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 38 THỂ HIỆN SỰ THÍCH THÚ TRƯỚC CÁI ĐẸP.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra được cái đẹp.
- Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuýt xoa, ngắm nghía cái đẹp

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Cô tạo tình huống cho trẻ xem 1 cây hoa cô mới đem vô lớp. Quan sát xem thái độ của trẻ như thế nào?
- Trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường quan tâm tới nghệ thuật hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

CHUẨN 14

CHỈ SỐ 61 NHẬN ĐƯỢC SẮC THÁI BIỂU CẢM CỦA LỜI NÓI KHI VUI, BUỒN, TỨC GIẬN, NGẠC NHIÊN, SỢ HÃI.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ lắng nghe và nhận ra được ít nhất 3 cảm xúc: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi qua ngữ điệu lời nói của người khác.
- Thể hiện được cảm xúc qua ngữ điệu lời nói của trẻ.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị một số video, tranh ảnh

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Trò chuyện với trẻ:
  - Cô có thể kể lại sự việc vui buồn hoặc cô có thể kể lại câu chuyện thể hiện tâm trạng của từng nhân vật qua sắc thái biểu cảm của lời nói và hỏi trẻ "Ai buồn, ai vui...? Con hãy thể hiện lại."

VD: Cô kể cho trẻ nghe chuyện chú dê đen và hỏi trẻ:

- Tâm trạng của chú dê đen/ dê trắng trong câu chuyện như thế nào?
- Vì sao con biết điều đó?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 16

CHỈ SỐ 75 KHÔNG NÓI LEO, KHÔNG NGẮT LỜI NGƯỜI KHÁC KHI TRÒ CHUYỆN

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Giơ tay khi muốn nói, không nói chen vào khi người khác đang nói.
- Tập trung không bỏ giữa chừng trong trò chuyện.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 77 SỬ DỤNG MỘT SỐ TỪ CHÀO HỎI VÀ TỪ LỄ PHÉP PHÙ HỢP VỚI TÌNH HUỐNG

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Trẻ chủ động sử dụng các câu: cảm ơn, xin lỗi, tạm biệt,… trong các tình huống phù hợp không cần người lớn nhắc nhở.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 17

CHỈ SỐ 81 CÓ HÀNH VI GIỮ GÌN, BẢO VỆ SÁCH(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 81: Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Cầm, giở sách, giữ sách cận thận.
- Trẻ thường xuyên để sách đúng nơi quy định.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 18

CHỈ SỐ 83 CÓ MỘT SỐ HÀNH VI NHƯ NGƯỜI ĐỌC SÁCH (NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Cầm đúng chiều.
- Biết cách lật trang (giở trang sách từ trái sang phải, giở từng trang)
- Đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Góc chơi, chuẩn bị một vài cuốn sách

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Đưa cho trẻ cuốn sách và yêu cầu trẻ đọc và quan sát trẻ biết thể hiện hành vi đọc sách như thế nào?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 19

CHỈ SỐ 91 NHẬN DẠNG ĐƯỢC CHỮ CÁI TRONG BẢNG CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Nhận dạng được ít nhất 20 chữ cái trong bảng chữ cái.
- Phát âm đúng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,…

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

CHUẨN 22

CHỈ SỐ 100 HÁT ĐÚNG GIAI ĐIỆU BÀI HÁT TRẺ EM

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Hát đúng lời bài hát , hát đúng giai điệu

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

-Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

-Chuẩn bị 1 số bài hát mà trẻ được học

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Tổ chức từng nhóm 3-5 trẻ thể hiện bài hát theo yêu cầu của Cô
- Quan sát trẻ trong những HĐAN, TCAN

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 101 THỂ HIỆN CẢM XÚC VÀ VẬN ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI NHỊP ĐIỆU BÀI HÁT HOẶC BẢN NHẠC .(NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Thể hiện nét mặt phù hợp với sắc thái biểu cảm của bài hát hoặc bản nhạc
- Vận động (Vỗ tay ,lắc lư…..) phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số bài hát mà trẻ đã được học
- Chuẩn bị 1 số dụng cụ gõ , đệm

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ trong giờ học , trong những giờ HĐVC có thể hiện bài hát của trẻ

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 23

CHỈ SỐ 104 NHẬN BIẾT CON SỐ PHÙ HỢP VỚI SỐ LƯỢNG TRONG PHẠM VI 10 .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10

- Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Kiểm tra trực tiếp
- Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị hạt ,thẻ số trong phạm vi 10

Bước 5: Xác định cách thực hiện

-Bài tập yêu cấu trẻ đếm số lượng hạt và gắn chữ số tương ứng , nối chữ số tương ứng với số lượng

-Quan sát trẻ trong HĐ học , giờ chơi

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH

Nhận thức

Chuẩn 23. Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo

Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10

Phụ huynh nên tập cho bé đếm và nói đúng số lượng trong cuộc sống hằng ngày

Cho bé tự Đọc các chữ số từ 1-9 trong cuộc sống

Phụ huynh dành thời gian chơi với bé giúp bé Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được .

Ngôn ngữ

Chuẩn 19. Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu của việc viết

Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

Phụ huynh nên cho bé Nhận biết chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hằng ngày.

Cho bé Biết mỗi chữ có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.

Tập cho bé Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng chữ cái đó.

Tập cho bé phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.

Thể chất

Chuẩn 2. Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ

Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo

Phụ huynh nên tập cho bé mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau, không mặc áo trái hoặc áo ngược.

Cho bé tự mặc và cởi được quần.

Kiểm tra bé mặc quần Không cho 2 chân vào 1 ống.

Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng

Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

Ở nhà phụ huynh nên cho bé Rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo.

Động viên và kiểm tra bé Rửa sạch: tay sạch, không có mùi xà phòng.

Chỉ số 16. Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày

Phụ huynh nên cho bé tự rửa mặt, chải răng hàng ngày

Động viên và kiểm tra bé rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo. Rửa sạch: không có mùi xà phòng.

Tình cảm-xã hội

Chuẩn 8. Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội

Chỉ số 34. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

Tập cho bé ở nhà nói đủ to để mọi người có thể nghe rõ.

Động viên bé nhìn thẳng vào mắt người nói chuyện.

Trò chuyện, khuyến khích, cho trẻ thời gian suy nghĩ trả lời

KẾ HOẠCH THÁNG 9
LỚP: MG 5-6 TUỔI (LÁ 3)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

Phát triển vận động

- Trẻ biết kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản
- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ khi thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Trẻ có hiểu biết về dinh dưỡng*:* biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.
- Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Tung bóng lên cao và bắt.
- Bật liên tục vào vòng .
- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.
- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh

GIỜ ĂN

- Chỉ số 19. Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày
- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.
- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.
- Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.

GIỜ VỆ SINH

- Tự mặc và cởi được áo.
- Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩ

- Chỉ số 16. Biết tự rửa mặt, chải răng hàng ngày.
- Chỉ số 18. Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.
- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 6. Tô, đồ theo nét, tô màu kín không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.
- Lắp ráp.
- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

Khám phá khoa học

- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các bộ phận của cơ thể con người.
- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về đồ dùng, đồ chơi.

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.

Khám phá xã hội

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về bản than.
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về gia đình
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về lớp mầm non và cộng đồng.
- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Khám phá khoa học
- Chức năng của các bộ phận của cơ thể.
- Khám phá xã hội

- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên

GIỜ HỌC

- Khám phá khoa học
- Chỉ số 96. Phân loại được một số đồ dùng, đồ chơi thông thường theo 2 - 3 dấu hiệu: chất liệu và công dụng....
- Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán
- Các chữ số ,số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
- Tách, Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi (6) thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm

CHƠI TRONG LỚP

SINH HOẠT CHUNG:

Khám phá khoa học

- Chức năng của các giác quan của cơ thể.
- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.

Khám phá xã hội

- Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện.
- Nói về các thành viên trong gia đình , nghề nghiệp của bố mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình, số điện thoại (Nếu có)...Khi được hỏi trò chuyện

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên khi được hỏi, trò chuyện.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu lời nói
- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày
- Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ.
- Chỉ số 91.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

CHƠI TRONG LỚP

GIỜ SINH HOẠT

- Chỉ số 62. Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.
- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi.
- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể,ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái."
- Chỉ số 66.Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm, hình tượng trong sinh hoạt hàng ngày.
- Chỉ số 76.Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.
- Chỉ số 77.Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống .
- Tập tô, tập đồ các nét chữ.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 69. Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động

IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ *cảm nhận và thể hiện cảm xúc* trước vẻ đẹp của thiên nhiên và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc
- Chỉ số 6. Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.

CHƠI TRONG LỚP

- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản

V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự nhận thức và ý thức về bản thân.
- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực và tin tưởng vào khả năng của bản thân.
- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.
- Trẻ biết thể hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử thich hợp trong xã hội

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ, tự phục vụ bản thân

GIỜ HỌC

- Chỉ số 44. Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 27. Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình: nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
- Chỉ số 29. Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân: nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.
- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- Chỉ số 32. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc

- Chỉ số 31. Cố gắng thực hiện, tự hoàn thành công việc được giao đến cùng (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)
- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.
- Chỉ số 36. Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt:vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi:
- Làm quen với bạn, trò chơi, khu vực chơi.
- Chủ động rủ nhau chơi.
- Tuân thủ qui tắc chơi:
- Thực hiện luật chơi theo sự kiểm soát của cô.
- Phối hợp với bạn:

Biểu hiện:

- Thỏa thuận chơi theo luật chơi.
- Hứng thú khi được chơi với nhau.
- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi, thực hiện nội dung chơi trong quá trình chơi.
- Rủ bạn cùng chơi.
- Khả năng tự lực khi chơi:
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi đúng nơi qui định.

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Mèo bắt chuột
- Búng thun
- Cắp cua
- Cáo ơi ngủ à.

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Người tài xế giỏi.
- Đi trên dây
- Thi đi nhanh.
- Thi đong nước

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Xếp thứ tự các hoạt động của trẻ tại lớp.
- Phân nhóm các đồ dùng học tập.
- Gắp số lượng tương ứng chữ số.
- Khoanh tròn chữ cái theo yêu cầu
- Tạo hình chữ cái...
- Tô, đồ theo nét
- Lập bảng“ Đồ dùng đồ chơi được làm bằng gì?
- Phân nhóm đồ dùng ,đồ chơi (Mới, cũ cần sữa lại) Lập bảng“ Ai chọn đúng”

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

- Hoạt động kiến tạo mô hình:
- Ý tưởng xây dựng:
- Có khả năng thực hiện công trình theo sơ đồ đơn giản.

Kỹ năng xây dựng:

· - Giải quyết tình huống có vấn đề đặt ra khi chơi (khi thiếu vật liệu biết dùng vật thay thế).

- Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:
- Trẻ biết cảm nhận sự cân đối hài hòa về hình dạng kích thước.

Mô hình xây dựng:

- Mô hình là những công trình đơn lẻ nhưng có cấu trúc vững chắc.

Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

Biểu hiện:

- Hứng thú tham gia trò chơi cùng với bạn

Khả năng tự lực khi chơi:

- Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Trẻ chơi một cách tự do.
- NDCC đơn giản
- Trẻ chơi với những tình tiết đơn giản chưa phong phú.

Kỹ năng chơi giả bộ

- Trẻ chơi với tình huống giả bộ 1 cách ngẫu hứng hoặc do cô gợi ý
- Biết thể hiện hành động vai nhưng chưa có sự sáng tạo.

Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi và chuẩn bị đồ chơi,nơi chơi….cho trò chơi chung
- Trẻ chưa kết nhóm khi chơi.
- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (bình đẳng/không bình đẳng); nhóm chơi liên kết, rời rạc
- Chưa có sự phối hợp với bạn chơi.
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi
- Trẻ tự thu dọn đồ chơi sau khi chơi
- Khả năng tự lực khi chơi
- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức "chủ động nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của GV" và ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của GV
- Trẻ có thói quen tự lấy, cất đồ chơi.

BỘ CÔNG CỤ CHUẨN

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

CHUẨN 2

- CHỈ SỐ 5: Tự mặc và cởi được áo
- CHỈ SỐ 6: Tô, đồ theo nét, tô màu kín không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.

CHUẨN 5

- CHỈ SỐ 15: Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn
- CHỈ SỐ 16: Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày
- CHỈ SỐ 18: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.
- CHỈ SỐ 19: Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

CHUẨN 7

- CHỈ SỐ 27: Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.
- CHỈ SỐ 29: Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân: nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.

CHUẨN 12

- CHỈ SỐ 54: Trẻ có thói quen chào hỏi, cám ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

CHUẨN 14

- CHỈ SỐ 62: Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp

CHUẨN 15

- CHỈ SỐ 66: Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm, hình tượng trong sinh hoạt hàng ngày.
- CHỈ SỐ 69: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động CHUẨN 16

- CHỈ SỐ 76: Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói
- CHỈ SỐ 77: Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống .

CHUẨN 19

- CHỈ SỐ 91: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng

Việt **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

CHUẨN 21

- CHỈ SỐ 96: Phân loại được một số đồ dùng, đồ chơi thông thường theo 2 - 3 dấu hiệu: chất liệu và công dụng.

CHUẨN 22

- CHỈ SỐ 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em

BẢN THEO DÕI ĐÁNH GIÁ BỘ CÔNG CỤ
CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH
Thể chất

Chuẩn 2. Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ

Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được á0

- Phụ huynh nên tập cho bé mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau, không mặc áo trái hoặc áo ngược.
- Cho bé tự mặc và cởi được quần.
- Kiểm tra bé mặc quần Không cho 2 chân vào 1 ống.

Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng

Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn

- Ở nhà phụ huynh nên cho bé Rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo.
- Động viên và kiểm tra bé Rửa sạch: tay sạch, không có mùi xà phòng.

Chỉ số 16. Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày

- Phụ huynh nên cho bé tự rửa mặt, chải răng hàng ngày
- Động viên và kiểm tra bé rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo. Rửa sạch: không có mùi xà phòng.

Tình cảm-xã hội

Chuẩn 7. Trẻ thể hiện nhận thức về bản thân

Chỉ số 27.Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình

- Tập cho bé biết tên của các thành viên trong gia đình, nơi ở, số điện thoại, tên, tuổi của bản thân.

Ngôn ngữ

Chuẩn 16. Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp

Chỉ số 76. Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói

- Phụ huynh nên động viên bé biết dùng câu hỏi để hỏi lại.
- Tập cho bé Có những biểu hiện qua cử chỉ điệu bộ nét mặt để làm rõ thông tin khi nghe mà không hiểu

Chỉ số 77. Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống

- Phụ huynh nên động viên bé sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người như " tạm biệt", "xin chào"

ChUẩn 19. Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu của việc viết

Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng

Việt

- Phụ huynh nên cho bé Nhận biết chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hằng ngày
- Cho bé Biết mỗi chữ có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.
- Tập cho bé Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng chữ cái đó.
- Tập cho bé phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.